TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2018/HS-ST
Ngày 11-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Dương Thị Sáng
Ông Trần Văn Hảo
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Ông Cấn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018//TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 17/9/1970 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn DĐ, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện đang chấp hành án tù Chung thân tại Trại giam QT, Tổng cục VIII, Bộ Công an); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1950; có vợ Phạm Thị S, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003;

- Tiền án: Có 01 tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 23/8/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Phúc Đ tù "Chung thân" về tội Giết người, thời điểm chấp hành án từ ngày 09/6/2010;

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 05/11/1991 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đ 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04 ngày 16/4/1998, Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 09 tháng tù về tội Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 12/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đ 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 10/11/2000 bị Công an thị xã VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy;

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Thành M và bà Hoàng Kim T - Luật sư Văn phòng Luật sư BL thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; đều có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

(Anh Nguyễn Đình M đã chết ngày 28/02/2018).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*:

Bà Cao Thị H, sinh năm 1959; vắng mặt có lý do;

Nơi cư trú: Thôn T, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; vắng mặt có lý do;

Nơi cư trú: Thôn LL, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; vắng mặt có lý do;

Nơi cư trú: Thôn YL 1, xã YT, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Anh Mùa A C sinh năm 1991; vắng mặt có lý do;

Nơi cư trú: Thôn NN 2, xã NK, huyện MN, tỉnh Điện Biên.

4. Anh Tạ Hoàng T, sinh năm 1989; vắng mặt có lý do;

Nơi cư trú: Tổ 8, khu DL, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Đều đang chấp hành án tại Trại giam QT, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm nhân Nguyễn Phúc Đ, trú tại thôn DĐ, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc đang chấp hành án tù chung thân về tội Giết người tại phân trại số 3 thuộc Trại giam QT, Tổng cục VIII, Bộ Công an thuộc thôn VĐ, xã TÁ, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Vào ngày 07/5/2017, trong buồng giam của Trại, Đ đang ngồi chơi cờ với phạm nhân Nguyễn Văn D, trú tại thôn LL, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc thì phạm nhân Nguyễn Đình M, trú tại thôn DN, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đến xem, M chỉ nước cờ cho D và có lời lẽ trêu ghẹo Đ dẫn đến xô xát và được những phạm nhân cùng buồng can ngăn, sau đó Đ không chơi cờ nữa về phòng giam tâm trạng bực tức nghĩ M ít tuổi, có thái độ xấc xược nên nảy sinh ý định giết M để trả thù. Đến khoảng 06 giờ 30’ ngày 09/5/2017, Đ và M cùng các phạm nhân khác xuất trại, đến lao động tại Hội trường làm mi mắt giả thuộc phân trại số 3 Trại giam QT, đến khoảng 07 giờ 30’ cùng ngày, Đ xin cán bộ quản giáo đi vệ sinh, nhưng thực chất Đ đi tìm hung khí để đâm M, Đ vào dãy nhà vệ sinh chung của buồng giam lấy được 01 mảnh kim loại có hình dạng dẹt, dài 16,5 cm, bản rộng nhất 02 cm, một đầu nhọn rồi giấu vào cạp quần quay vào Hội trường, Đ đi vòng từ sau Hội trường tiến sát đến phía sau lưng chỗ M đang ngồi làm, lợi dụng M không để ý, Đ bất ngờ dùng tay trái túm tóc kéo đầu M sang bên trái, tay phải cầm đoạn sắt nhọn đâm Mh 01 phát theo hướng từ trên xuống trúng cổ bên phải của M, Đ rút đoạn sắt ra đâm tiếp thì M vùng người dậy, dùng chân đạp về phía Đ nên tránh được, Đ đâm liên tiếp 3 đến 4 phát nữa về phía M nhưng M tránh được nên không trúng, các phạm nhân bên cạnh phát hiện đánh nhau đã can ngăn, kéo Đ ra, lúc này thương tích trên cổ M chảy nhiều máu, được mọi người đưa đến Bệnh xá của Trại giam cấp cứu. Đối với Đ sau khi đâm M xong bỏ chạy ra ngoài Hội trường thì bị cán bộ Trại bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận giám định pháp y số 91 ngày 31/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với thương tích của Nguyễn Đình M, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương động mạch cảnh phải, có rối loạn nặng về huyết động gây biến chứng tổn thương bán cầu não phải để lại di chứng liệt nửa người mức độ vừa: 61%; Sẹo vùng cổ bên phải kích thước như mô tả: 8%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

- Thương tích là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 3, mục II, điểm 2.3.3; Chương 2, mục V, điểm 2.6 Chương 9, mục I, điểm 3.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 64% (*Sáu mươi tư phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc Đ về tội "Giết người" theo điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, qua phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Tổng hợp với hình phạt Chung thân của bản án số 27/2010/HSST ngày 23/8/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Phúc Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án ngày 09/6/2010.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Đình M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe; Các chi phí điều trị của anh Nguyễn Đình M đã được Trại giam QT chi trả hỗ trợ và không yêu cầu bồi thường. Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Đình M đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét anh M đã được Trại giam QT chi trả hỗ trợ và không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen, đã han gỉ, dài 16,5cm một đầu vát nhọn dài 4cm, có một phần được mài

mỏng dài 7cm, bản rộng 02cm; 01 (một) áo phông màu trắng, cổ tròn có bám dính máu.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Về nội dung vụ án nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, có lợi cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ 12 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Phúc Đ tại phiên tòa tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án; bị cáo nhất trí lời bào chữa của Luật sư, nhất trí ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phúc Đ phù hợp với các tình tiết khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30’ ngày 09/5/2017, tại Hội trường lao động phân trại số 3, Trại giam QT, Tổng cục VIII, Bộ Công an thuộc thôn VĐ, xã TẤ, huyện S D, tỉnh Tuyên Quang, phạm nhân Nguyễn Phúc Đ trước đó có mâu thuẫn với phạm nhân Nguyễn Đình M nên Đ có định ý giết M để trả thù, Đ đã có hành vi dùng đoạn sắt dẹt, một đầu nhọn dài 16,5 cm, rộng 02 cm đâm vào vùng cổ bên phải trên người M, do được cấp cứu kịp thời M không chết nhưng hậu quả bị thương tích tổn hại 64% sức khỏe. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Giết người" là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Phúc Đ phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính Mg của người khác, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính Mg của người khác, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc dùng đoạn sắt dẹt, một đầu nhọn dài 16,5 cm, rộng 02 cm đâm vào vùng cổ bên phải trên người M sẽ dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, việc không thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ, bị cáo đang chấp hành án “Chung thân” về tội

Giết người ở Trại giam QT nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo giết người thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo, để quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

[4] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Đình M đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản lấy lời khai, người bị hại Nguyễn Đình M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc Đ bồi thường thiệt hại sức khỏe; Các chi phí điều trị của anh Nguyễn Đình M đã được Trại giam QT chi trả hỗ trợ và không yêu cầu bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần tách phần bồi thường dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (một) thanh kim loại màu đen, đã han gỉ, dài 16,5cm một đầu vát nhọn dài 4cm, có một phần được mài mỏng dài 7cm, bản rộng 02cm; 01 (một) áo phông màu trắng, cổ tròn có bám dính máu. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phúc Đ phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Đ 12 (Mười hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt Chung thân của bản án số 27/2010/HSST ngày 23/8/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Phúc Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án ngày 09/6/2010.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tách phần bồi thường dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen, đã han gỉ, dài 16,5cm một đầu vát nhọn dài 4cm, có một phần được mài mỏng dài 7cm, bản rộng 02cm; 01 (một) áo phông màu trắng, cổ tròn có bám dính máu (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 13/3/2018).

Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phúc Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hà Văn Chương

***Nơi nhận**:*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- CQĐT, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Trại giam Quyết Tiến;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương